

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Anh.

2. Bà Đỗ Hoàng Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án khu vực 6 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Mai Thị H, sinh năm 1999; số CCCD: 045199005386; địa chỉ: thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Lê Bá Đ, sinh năm 1988; số CCCD: 045088007675; địa chỉ: thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2026, bản trình bày ý kiến, tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày: Chị và anh Lê Bá Đ kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2021 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị). Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Nhưng gần đây, chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lê Bá Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Bá P, sinh ngày 13/6/2022. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc không đến tham gia phiên tòa được nên chị Mai Thị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại bản trình bày ý kiến và phiên hòa giải, bị đơn anh Lê Bá Đ trình bày: Anh và chị Mai Thị H chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2021, tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị). Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau. Bản thân anh Đ cũng đi làm lo cho con cái và chi trả khoản nợ khi làm nhà. Anh Đ nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn, nên không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh và chị H có 01 người con chung là cháu Lê Bá P, sinh ngày 13/6/2022. Trường hợp phải ly hôn thì anh Đ đồng ý giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H được ly hôn với anh Lê Bá Đ. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Bá P, sinh ngày 13/6/2022 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Bá Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã M, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị theo quy định Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Mai Thị H và bị đơn anh Lê Bá Đ. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Lê Bá Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15/11/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh Đ phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, cách sống. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Bá Đ có 01 con chung là cháu Lê Bá P, sinh ngày 13/6/2022. Xét thấy, hiện nay cháu P đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh Đ cũng đã trình bày ý kiến, trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị H nuôi. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Lê Bá P cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H được ly hôn anh Lê Bá Đ.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Bá P, sinh ngày 13/6/2022 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Bá Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0002752 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Mỹ Thủy;
- Công an xã Mỹ Thủy;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương